

Số: 37/2023/QĐST- HNGĐ

N, ngày 28 tháng 2 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST - HNGĐ ngày 31/01/2023, giữa:

- Chị Lê Ngọc T - Sinh năm: 1994

HKTT: TDP Nam Hải, phường Hải Bình, thị xã N, T

Nơi ở hiện nay: TDP Tân Vinh, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T;

- Anh Phan Văn C – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: TDP Nam Hải, phường Hải Bình, thị xã N, T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc T - Sinh năm: 1994

HKTT: TDP Nam Hải, phường Hải Bình, thị xã N, T

Nơi ở hiện nay: TDP Tân Vinh, phường Hải Bình, thị xã N -T;

- Bị đơn: Anh Phan Văn C – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: TDP Nam Hải, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc Thu và anh Phan Văn C;

- Về Con C: Chị T và anh C thống nhất vợ chồng có 01 con C là cháu Phan Thị Khánh Vy – Sinh ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Chị T và anh C thống nhất giao cháu Vy cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C mỗi một tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Vy thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con C tính từ tháng 3/2023.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con C không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Chị Lê Ngọc Thu và anh Phan Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Ngọc Thu phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh C, chị T nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai số AA/2021/0012439 ngày 31/01/2023.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận